



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01846-1/2025/PKQ (25.623)

Tên khách hàng:

Công Ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị Và KCN IDICO (IDICO URBIZ)

Địa chỉ:

Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiển, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Thời gian nhận mẫu:

13/05/2025

Thời gian thử nghiệm:

13/05/2025 – 20/05/2025

Loại mẫu:

Nước sạch

Số lượng:

01 mẫu

Tên mẫu:

Công ty Posco - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
				Ngưỡng giới hạn cho phép	
1	Màu sắc ^(a)	Pt-Co	KPH (MDL = 5)	15	SMEWW 2120C:2017
2	Mùi vị ^(a)	-	không mùi vị	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150 B và 2160 B:2017
3	pH ^(a)	-	7,2	6 ÷ 8,5	TCVN 6492:2011
4	Asen (As) ^(a)	mg/L	KPH (MDL = 0,001)	0,01	SMEWW 3113B:2017
5	Clo dư ^(a)	mg/L	0,24	0,2 ÷ 1	SMEWW 4500-Cl G:2017
6	Coliform ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
7	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú:

KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục

định sinh hoạt

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2025

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

Lê Minh Tuấn

QA/QC

Nguyễn Thanh Vũ

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Hoài Nam

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01847-1/2025/PKQ (25.623)

Tên khách hàng: Công Ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị Và KCN IDICO (IDICO URBIZ)
Địa chỉ: Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiển, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Thời gian nhận mẫu: 13/05/2025
Thời gian thử nghiệm: 13/05/2025 – 20/05/2025
Loại mẫu: Nước sạch
Số lượng: 01 mẫu
Tên mẫu: Công ty NFC - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
				Ngưỡng giới hạn cho phép	
1	Màu sắc ^(a)	Pt-Co	KPH (MDL = 5)	15	SMEWW 2120C:2017
2	Mùi vị ^(a)	-	không mùi vị	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150 B và 2160 B:2017
3	pH ^(a)	-	7,15	6 ÷ 8,5	TCVN 6492:2011
4	Asen (As) ^(a)	mg/L	KPH (MDL = 0,001)	0,01	SMEWW 3113B:2017
5	Clo dư ^(a)	mg/L	0,32	0,2 ÷ 1	SMEWW 4500-Cl G:2017
6	Coliform ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
7	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú: KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2025

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

Lê Minh Tuấn

QA/QC

Nguyễn Thanh Vũ

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Hoài Nam

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01848-1/2025/PKQ (25.623)

Tên khách hàng:

Công Ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị Và KCN IDICO (IDICO URBIZ)

Địa chỉ:

Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiển, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Thời gian nhận mẫu:

13/05/2025

Thời gian thử nghiệm:

13/05/2025 – 20/05/2025

Loại mẫu:

Nước sạch

Số lượng:

01 mẫu

Tên mẫu:

Cụm 2 - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
				Ngưỡng giới hạn cho phép	
1	Màu sắc ^(a)	Pt-Co	KPH (MDL = 5)	15	SMEWW 2120C:2017
2	Mùi vị ^(a)	-	không mùi vị	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150 B và 2160 B:2017
3	pH ^(a)	-	7,05	6 ÷ 8,5	TCVN 6492:2011
4	Asen (As) ^(a)	mg/L	KPH (MDL = 0,001)	0,01	SMEWW 3113B:2017
5	Clo dư ^(a)	mg/L	0,72	0,2 ÷ 1	SMEWW 4500-Cl G:2017
6	Coliform ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
7	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú:

KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2025

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Tuấn

Nguyễn Thanh Vũ



Nguyễn Hoài Nam

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.

2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường.

3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01849-1/2025/PKQ (25.623)

Tên khách hàng:

Công Ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị Và KCN IDICO (IDICO URBIZ)

Địa chỉ:

Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Thời gian nhận mẫu:

13/05/2025

Thời gian thử nghiệm:

13/05/2025 – 20/05/2025

Loại mẫu:

Nước sạch

Số lượng:

01 mẫu

Tên mẫu:

Đồng hồ đường số 2 - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
				Ngưỡng giới hạn cho phép	
1	Màu sắc ^(a)	Pt-Co	KPH (MDL = 5)	15	SMEWW 2120C:2017
2	Mùi vị ^(a)	-	không mùi vị	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150 B và 2160 B:2017
3	pH ^(a)	-	7,2	6 ÷ 8,5	TCVN 6492:2011
4	Asen (As) ^(a)	mg/L	KPH (MDL = 0,001)	0,01	SMEWW 3113B:2017
5	Clo dư ^(a)	mg/L	0,78	0,2 ÷ 1	SMEWW 4500-Cl G:2017
6	Coliform ^(a)	CFU/100 mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
7	E.Coli ^(a)	CFU/100 mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú:

KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục định sinh hoạt

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2025

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

Lê Minh Tuấn

QA/QC

Nguyễn Thanh Vũ

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Hoài Nam

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.

2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường.

3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01850-1/2025/PKQ (25.623)

Tên khách hàng: Công Ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị Và KCN IDICO (IDICO URBIZ)
Địa chỉ: Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Thời gian nhận mẫu: 13/05/2025
Thời gian thử nghiệm: 13/05/2025 – 20/05/2025
Loại mẫu: Nước sạch
Số lượng: 01 mẫu
Tên mẫu: Cụm 3 - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
				Ngưỡng giới hạn cho phép	
1	Màu sắc ^(a)	Pt-Co	KPH (MDL = 5)	15	SMEWW 2120C:2017
2	Mùi vị ^(a)	-	không mùi vị	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150 B và 2160 B:2017
3	pH ^(a)	-	7,15	6 ÷ 8,5	TCVN 6492:2011
4	Asen (As) ^(a)	mg/L	KPH (MDL = 0,001)	0,01	SMEWW 3113B:2017
5	Clo dư ^(a)	mg/L	0,24	0,2 ÷ 1	SMEWW 4500-CI G:2017
6	Coliform ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
7	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú: KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục định sinh hoạt

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2025

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Tuấn

Nguyễn Thanh Vũ



Nguyễn Hoài Nam

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01851-1/2025/PKQ (25.623)

Tên khách hàng:

Công Ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị Và KCN IDICO (IDICO URBIZ)

Địa chỉ:

Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Thời gian nhận mẫu:

13/05/2025

Thời gian thử nghiệm:

13/05/2025 – 20/05/2025

Loại mẫu:

Nước sạch

Số lượng:

01 mẫu

Tên mẫu:

Công ty Hyosung - đồng hồ số 1 - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
				Ngưỡng giới hạn cho phép	
1	Màu sắc ^(a)	Pt-Co	KPH (MDL = 5)	15	SMEWW 2120C:2017
2	Mùi vị ^(a)	-	không mùi vị	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150 B và 2160 B:2017
3	pH ^(a)	-	7,3	6 ÷ 8,5	TCVN 6492:2011
4	Asen (As) ^(a)	mg/L	KPH (MDL = 0,001)	0,01	SMEWW 3113B:2017
5	Clo dư ^(a)	mg/L	0,22	0,2 ÷ 1	SMEWW 4500-Cl G:2017
6	Coliform ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
7	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú:

KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2025

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Tuấn

Nguyễn Thanh Vũ



Nguyễn Hoài Nam

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01852-1/2025/PKQ (25.623)

Tên khách hàng: Công Ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị Và KCN IDICO (IDICO URBIZ)
Địa chỉ: Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiển, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Thời gian nhận mẫu: 13/05/2025
Thời gian thử nghiệm: 13/05/2025 – 20/05/2025
Loại mẫu: Nước sạch
Số lượng: 01 mẫu
Tên mẫu: Công ty Hyosung - đồng hồ số 3 - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
				Ngưỡng giới hạn cho phép	
1	Màu sắc ^(a)	Pt-Co	KPH (MDL = 5)	15	SMEWW 2120C:2017
2	Mùi vị ^(a)	-	không mùi vị	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150 B và 2160 B:2017
3	pH ^(a)	-	7,1	6 ÷ 8,5	TCVN 6492:2011
4	Asen (As) ^(a)	mg/L	KPH (MDL = 0,001)	0,01	SMEWW 3113B:2017
5	Clo dư ^(a)	mg/L	0,28	0,2 ÷ 1	SMEWW 4500-CI G:2017
6	Coliform ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
7	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú: KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2025

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

Lê Minh Tuấn

QA/QC

Nguyễn Thanh Vũ

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Hoài Nam

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01853-1/2025/PKQ (25.623)

Tên khách hàng: Công Ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị Và KCN IDICO (IDICO URBIZ)
Địa chỉ: Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiển, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Thời gian nhận mẫu: 13/05/2025
Thời gian thử nghiệm: 13/05/2025 – 20/05/2025
Loại mẫu: Nước sạch
Số lượng: 01 mẫu
Tên mẫu: Cụm 1 - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
				Ngưỡng giới hạn cho phép	
1	Màu sắc ^(a)	Pt-Co	KPH (MDL = 5)	15	SMEWW 2120C:2017
2	Mùi vị ^(a)	-	không mùi vị	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150 B và 2160 B:2017
3	pH ^(a)	-	7,2	6 ÷ 8,5	TCVN 6492:2011
4	Asen (As) ^(a)	mg/L	KPH (MDL = 0,001)	0,01	SMEWW 3113B:2017
5	Clo dư ^(a)	mg/L	0,26	0,2 ÷ 1	SMEWW 4500-C1 G:2017
6	Coliform ^(a)	CFU/100 mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
7	E.Coli ^(a)	CFU/100 mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú: KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2025

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Tuấn

Nguyễn Thanh Vũ



Nguyễn Hoài Nam

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01854-1/2025/PKQ (25.623)

Tên khách hàng:

Công Ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị Và KCN IDICO (IDICO URBIZ)

Địa chỉ:

Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiển, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Thời gian nhận mẫu:

13/05/2025

Thời gian thử nghiệm:

13/05/2025 – 20/05/2025

Loại mẫu:

Nước sạch

Số lượng:

01 mẫu

Tên mẫu:

Công ty Sika - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
				Ngưỡng giới hạn cho phép	
1	Màu sắc ^(a)	Pt-Co	KPH (MDL = 5)	15	SMEWW 2120C:2017
2	Mùi vị ^(a)	-	không mùi vị	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150 B và 2160 B:2017
3	pH ^(a)	-	7,15	6 ÷ 8,5	TCVN 6492:2011
4	Asen (As) ^(a)	mg/L	KPH (MDL = 0,001)	0,01	SMEWW 3113B:2017
5	Clo dư ^(a)	mg/L	0,21	0,2 ÷ 1	SMEWW 4500-Cl G:2017
6	Coliform ^(a)	CFU/100 mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
7	E.Coli ^(a)	CFU/100 mL	KPH (MDL = 1)	<1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú:

KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2025

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Tuấn

Nguyễn Thanh Vũ



Nguyễn Hoài Nam

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01847-4/2025/PKQ (25.623)

Tên khách hàng:

Công Ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị Và KCN IDICO (IDICO URBIZ)

Địa chỉ:

Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiển, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Thời gian nhận mẫu:

13/05/2025

Thời gian thử nghiệm:

13/05/2025 – 20/05/2025

Loại mẫu:

Nước sạch

Số lượng:

01 mẫu

Tên mẫu:

Công ty NFC - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
				Ngưỡng giới hạn cho phép	
1	Độ đục ^(a)	NTU	KPH (MDL = 2)	2	SMEWW 2130B:2017

Ghi chú:

KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục định

sinh hoạt

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2025

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Tuấn

Nguyễn Thanh Vũ



Nguyễn Hoài Nam



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01848-4/2025/PKQ (25.623)

Tên khách hàng:

Công Ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị Và KCN IDICO (IDICO URBIZ)

Địa chỉ:

Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiển, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Thời gian nhận mẫu:

13/05/2025

Thời gian thử nghiệm:

13/05/2025 – 20/05/2025

Loại mẫu:

Nước sạch

Số lượng:

01 mẫu

Tên mẫu:

Cụm 2 - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
				Ngưỡng giới hạn cho phép	
1	Độ đục ^(a)	NTU	KPH (MDL = 2)	2	SMEWW 2130B:2017

Ghi chú:

KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2025

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Tuấn

Nguyễn Thanh Vũ



Nguyễn Hoài Nam



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01849-4/2025/PKQ (25.623)

Tên khách hàng: Công Ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị Và KCN IDICO (IDICO URBIZ)
Địa chỉ: Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiển, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Thời gian nhận mẫu: 13/05/2025
Thời gian thử nghiệm: 13/05/2025 – 20/05/2025
Loại mẫu: Nước sạch
Số lượng: 01 mẫu
Tên mẫu: Đồng hồ đường số 2 - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
				Ngưỡng giới hạn cho phép	
1	Độ đục ^(a)	NTU	KPH (MDL = 2)	2	SMEWW 2130B:2017

Ghi chú: KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2025

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Tuấn

Nguyễn Thanh Vũ



Nguyễn Hoài Nam



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01850-4/2025/PKQ (25.623)

Tên khách hàng: Công Ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị Và KCN IDICO (IDICO URBIZ)
Địa chỉ: Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiển, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Thời gian nhận mẫu: 13/05/2025
Thời gian thử nghiệm: 13/05/2025 – 20/05/2025
Loại mẫu: Nước sạch
Số lượng: 01 mẫu
Tên mẫu: Cụm 3 - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
				Ngưỡng giới hạn cho phép	
1	Độ đục ^(a)	NTU	KPH (MDL = 2)	2	SMEWW 2130B:2017

Ghi chú: KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục định sinh hoạt

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2025

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Tuấn

Nguyễn Thanh Vũ

Nguyễn Hoài Nam



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TẠI TP.HCM
(VILAS 450 - VIMCERTS 032)

Địa chỉ: Số 1, Mạc Đĩnh Chi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.38243291 Email: cet.istee@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01851-4/2025/PKQ (25.623)

Tên khách hàng:

Công Ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị Và KCN IDICO (IDICO URBIZ)

Địa chỉ:

Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiển, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Thời gian nhận mẫu:

13/05/2025

Thời gian thử nghiệm:

13/05/2025 – 20/05/2025

Loại mẫu:

Nước sạch

Số lượng:

01 mẫu

Tên mẫu:

Công ty Hyosung - đồng hồ số 1 - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
				Ngưỡng giới hạn cho phép	
1	Độ đục ^(a)	NTU	KPH (MDL = 2)	2	SMEWW 2130B:2017

Ghi chú:

KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2025

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Tuấn

Nguyễn Thanh Vũ



Nguyễn Hoài Nam

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01852-4/2025/PKQ (25.623)

Tên khách hàng: Công Ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị Và KCN IDICO (IDICO URBIZ)
Địa chỉ: Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Thời gian nhận mẫu: 13/05/2025
Thời gian thử nghiệm: 13/05/2025 – 20/05/2025
Loại mẫu: Nước sạch
Số lượng: 01 mẫu
Tên mẫu: Công ty Hyosung - đồng hồ số 3 - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
				Ngưỡng giới hạn cho phép	
1	Độ đục ^(a)	NTU	KPH (MDL = 2)	2	SMEWW 2130B:2017

Ghi chú: KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp.

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2025

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lô Minh Tuấn

Nguyễn Thanh Vũ



Nguyễn Hoài Nam

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1052 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01052.25	Trang: 1/2
---------------------	------------

Tên khách hàng : Công ty TNHH MTV phát triển đô thị và KCN IDICO
Địa chỉ : Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000ml
Ngày nhận mẫu : 27/05/2025
Ngày trả kết quả : 30/05/2025
Địa điểm lấy mẫu : Công ty Posco - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ
Người lấy mẫu : Bùi Thị Thúy
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, nắp đậy kín.

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA


Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 30 tháng 05 năm 2025

TU QUẢN ĐỐC
TP. KHNV

Nguyễn Xuân Quang

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01052.25

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,61 NTU	≤ 2 NTU	27/05/2025

Nhận xét: Mẫu nước có chỉ tiêu độ đục yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1051 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01051.25	Trang: 1/2
---------------------	------------

Tên khách hàng : Công ty TNHH MTV phát triển đô thị và KCN IDICO
Địa chỉ : Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000ml
Ngày nhận mẫu : 27/05/2025
Ngày trả kết quả : 30/05/2025
Địa điểm lấy mẫu : Công ty Sika - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ
Người lấy mẫu : Bùi Thị Thúy
Tình trạng mẫu : Dựng trong chai nhựa, nắp đậy kín.

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 30 tháng 05 năm 2025



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01051.25

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,52 NTU	≤ 2 NTU	27/05/2025

Nhận xét: Mẫu nước có chỉ tiêu độ đục yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1050 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01050.25	Trang: 1/2
---------------------	------------

Tên khách hàng : Công ty TNHH MTV phát triển đô thị và KCN IDICO
Địa chỉ : Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000ml
Ngày nhận mẫu : 27/05/2025
Ngày trả kết quả : 30/05/2025
Địa điểm lấy mẫu : Cụm 1 - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ
Người lấy mẫu : Bùi Thị Thúy
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, nắp đậy kín.

KHOA XN-CDHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 30 tháng 05 năm 2025

TUO GIÁM ĐỐC
TP. KHN
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT
Nguyễn Xuân Quang

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 01050.25	Trang: 2/2
---------------------	------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,53 NTU	≤ 2 NTU	27/05/2025

Nhận xét: Mẫu nước có chỉ tiêu độ đục yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.